

Tóm tắt Tự Thú của Thánh Augustinô

Chương 1: Thời niên thiếu

Biết ơn cha mẹ dưỡng nuôi cho ăn học. Như những cậu mới lớn, Augustin bị lo âu về hiện tượng dậy thì, luôn khắc khoải trong thời gian này. Điểm thứ hai là lương tâm nhạy bén của cậu bé 16 đã hối hận giây vò, vì ăn trộm vài trái đào của người hàng xóm.

1. Đam mê sai lạc của tuổi 16.

Khi tôi được 16, cuộc đời tôi đến một khúc quanh. Bạn bè tôi đã thấy tôi bị nguy hiểm trở thành kẻ vô luân, nhưng thay vì khuyến cáo tôi, hay nói về hôn nhân như một giải quyết hợp lý, thì họ chỉ lo cho tôi trở thành nhà hùng biện, giàu có và danh tiếng.

Cha tôi không giàu hay danh giá nhưng ông rất rộng rãi với tôi và trả tiền cho tôi du học tại Carthage. Không có gì là giá trị chỉ cần tôi trở thành con người có học.

Mẹ tôi là người đạo dòng, biết tôi chưa là một kitô hữu và lo lắng vì thấy cuộc sống tôi cứ như thế khó mà quay trở lại. **Cả hai thúc đẩy tôi theo học, cha tôi vì ông không nghĩ gì đến Chúa, còn mẹ tôi thì bà hi vọng tôi học giỏi sẽ tìm ra Chúa.**

2. Tại sao ta phạm tội ?

Khi được 16 tuổi, bạn bè tôi và tôi thường rong chơi vào vườn bên cạnh có cây lê sai trái. Chúng tôi không thèm ăn mà ném cho lợn. Điều thích thú không phải là những trái lê đó mà chính là niềm vui vì đã lấy trộm.

Tội sẽ phát sinh khi tìm kiếm cái tốt nhỏ bé, nhưng coi như mục đích cuộc đời. Khi tìm kiếm tiền bạc, cảm tình hay quyền lực bằng phương pháp thái quá sẽ sinh ra tội lỗi.

Có người luôn tìm kiếm khoái lạc trong kinh nghiệm cảm giác, nhưng chỉ có khi ở bên phải Ngài, mới có khoái lạc vĩnh cửu. **Lòng ta khắc khoải cho đến khi được nghỉ yên bên Chúa.**

Chúng ta thường lẫn lộn quảng đại với phung phí, nhưng Chúa là Đấng rất quảng đại lại không phung phí gì cả. Ta mong có của, nhưng Chúa đã có mọi sự. Chúng ta buồn vì đánh mất cái ta ưa thích. Ta quên là chỉ trong cõi vĩnh cửu, mọi sự mới thuộc về ta mãi mãi.

3. Chúa thương ta hai lần

Lạy Chúa con cảm ơn Chúa vì đã tha thứ cho mọi hành vi xấu của con.

Và con cảm ơn Chúa vì lòng nhân từ và ơn sủng đã gìn giữ con khỏi những tội xấu xa hơn vì chắc chắn người phạm tội nhẹ có thể phạm những tội còn lớn lao hơn là ăn trộm vài trái lê, không chỉ muốn những hậu quả tội lỗi mà còn chỉ khoái trá vì đã phạm tội. Vì thế con tạ ơn

Chúa đã tha tội cho con, những tội con đã phạm, mà vì cả những tội con có thể phạm mà nhờ Chúa giúp con đã không phạm.

Làm sao con người có thể tự hào là do sức mạnh tinh thần của mình, mà họ có thể trong sạch và vô tội? Sao họ không ý thức sự yếu đuối nội tâm và họ yếu đuối biết bao trước con cám dỗ?

Trong mọi trường hợp, kết quả của sự tự tin đó là họ không biết ơn Chúa. Họ yêu Chúa ít vì họ không biết Chúa yêu họ như thế nào. **Chúa không chỉ tha thứ tội lỗi mà còn giải thoát họ khỏi tội. Cả hai hành động cho thấy Chúa thương họ.**

4. Bạn bè xấu

Nghĩ lại tôi thấy không bao giờ tôi ăn trộm trái lê nếu chỉ có mình tôi. Tôi thực sự sướng run lên khi ăn trộm nhưng còn thích thú vì cả nhóm bị kích thích. Tôi không tin mình có thể ăn trộm trái cây nhưng vì bè bạn tôi đã làm chuyện ấy.

Chúng tôi cùng tự hào đã phạm tội. Khi lũ nhãi ở với nhau điều thích thú trước nhất sẽ dễ trở thành điều tàn ác, quá đáng hay xấu xa. Không có lý do hay động lực nào hơn là sợ khác người, sợ cô độc, hay bị coi là hèn nhát. Như thế tình bạn có thể quyến rũ ta và lôi kéo ta sai lạc.

Lạy Chúa, người làm bạn với Chúa sẽ cảm thấy niềm vui. Làm bạn với Chúa sẽ có thoải mái an ninh và hạnh phúc. Còn không làm bạn với Chúa, như tôi đã khám phá ra trong những ngày xa xưa tăm tối, cuộc sống chỉ là sa mạc khốn khổ.

Chương 2: Vật lộn với chân lý

Chương này kể lại giai đoạn quan trọng trong cuộc đời Augustin, những năm học ở Carthage. Tại đây qua những tác phẩm của Cicero ngài học biết là việc theo đuổi sự khôn ngoan quan trọng hơn uy tín hay của cải vật chất. Ý nghĩ này không bao giờ rời xa ngài, và thực sự đã trở thành căn bản cho việc tìm kiếm chân thành chân lý trong suốt cuộc đời ngài.

Nhưng cũng tại Carthage, khi chỉ mới có 17 tuổi, Augustin có người yêu. Một năm sau cô này mang thai và sinh ra người con tên là Adeodatus. Từ đó, dù cho đôi khi ngài khinh bỉ mình về chuyện đó, ngài thấy mình không có thể sống không có bồ. Ngài trung thành với người yêu đầu đời này trong vòng 15 năm, dù sau này khi định lập gia đình ngài chọn cô khác. **Sự yếu đuối này theo ngài là gánh nặng thường xuyên cho Ngài và đôi khi là chướng ngại cho việc trở lại.**

Augustin làm thầy giáo một thời gian ngắn trong thành phố quê hương khi một người bạn chết gây cho ngài một ấn tượng mãnh liệt. Rồi khi có "job" thom tại Roma, ngài đã sống nhiều năm sôi động với một nhóm bạn bè tại đây. Họ coi mình như những người tìm kiếm chân lý nhưng theo ngài "họ không cho rằng trí khôn của họ là món quà của Chúa".

5. Chân lý quan trọng

Khi tôi học tu từ ở Carthage tôi đọc cuốn sách của triết gia Cicero. Tôi đọc cuốn ấy vì người ta cho rằng văn chải chuốt và lý luận có tính cách thuyết phục và tôi đang muốn có những tài

năng đó. Điều tôi không ngờ là ảnh hưởng của cuốn sách này trong cuộc đời tôi. Tôi phải nói không phóng đại là cuốn sách đã thay đổi toàn thể thái độ của tôi về cuộc sống.

Cicero đã cho tôi lòng khao khát mạnh mẽ, bỏ đi những sự vật vật chất, hay thế tục để theo đuổi sự khôn ngoan. Tiếng hi Lạp Philosophia có nghĩa là yêu mến sự khôn ngoan. Lúc đó tôi được 19 tuổi và mẹ tôi chu cấp tiền nong, cha tôi đã qua đời trước đó hai năm. Mẹ tôi mua cho tôi tài hùng biện, nhưng Cicero thuyết phục tôi có điều còn quan trọng hơn văn thể.

Hậu quả của việc đọc sách người không công giáo này làm tôi quyết định đọc Thánh Kinh để xem sách này như thế nào và có thể giúp cho tôi tìm ra sự khôn ngoan hay không? Lúc đó tôi rất tự hào về việc đó. **Thánh kinh là cuốn sách dành cho những kẻ khiêm nhường tuân phục những mệnh lệnh sâu xa của Chúa.** Còn tôi thì đến với thánh kinh với việc phê bình và kết luận rằng Thánh Kinh không thể so sánh với Cicero về ngôn ngữ, hay ý tưởng siêu việt.

6. Giấc mơ của mẹ

Trong một giấc mơ bà có một thị kiến. Bà thấy mình đang đứng trên sàn gỗ. Một thanh niên có thể là một thiên thần đến với bà. Bà đang lo lắng cùng cực về tôi; còn chàng trai có vẻ thân tình và tích cực. Anh ta hỏi bà có chuyện gì và bà cho hay mình đang lo lắng cho đứa con đang tiêu huỷ cuộc đời khi từ chối Thiên Chúa. Câu trả lời của chàng trai làm bà ngạc nhiên. Chàng đề nghị cho bà khỏi lo lắng nên quay lại và nhìn xem tôi đứng chỗ nào. Bà làm thế và sững sốt thấy tôi đang đứng cạnh bà. Thiên thần chỉ cho thấy bà ở đâu tôi cũng ở đó. Bà coi lời nói của chàng trai như một bảo đảm trực tiếp từ Thiên Chúa, là ngài đã nghe lời bà cầu xin cho tôi và mọi sự sẽ tốt đẹp.

Người mẹ đạo đức và trung thành tiếp tục cầu nguyện cho tôi, với nhiều lạc quan hơn, tuy cũng còn nhiều đau khổ và khóc lóc vì cuộc sống của tôi. Và lời cầu của mẹ tôi đã được nhận lời và một hôm tôi đã đứng tại chỗ bà đứng sau 9 năm phản loạn.

7. Giã từ thiên văn

Tôi có người bạn thân tên là Firminus đến giúp tôi. Anh muốn làm ăn khá giả và xin tôi chấm sao cho anh. Cũng như tôi anh đang học nghề tự do và tu từ, và cũng như tôi anh say mê tử vi nhưng cũng hơi nghi ngờ về khoa này. Tôi đồng ý chấm sao cho anh nhưng thêm rằng tôi không còn tin là chính xác nữa. Nhiều năm trước cha anh và người bạn học tử vi rất nghiêm túc.

Khi mẹ Firminus có thai ông bạn của cha ông cho hay một đứa nô lệ gái cũng có thai. Họ quyết định theo dõi hai đứa trẻ sắp sinh ra rất cẩn thận, và so sánh hai lá số. Hai đứa nhỏ sinh ra trong cùng một giờ tuy ở hai nhà khác nhau. Cả hai đều là con trai và một đứa tên là Firminus, bạn tôi sau này. Khi tôi chấm sao cho Firminus tôi không thể cho anh lá số khác với tên nô lệ cùng lá số và nếu khoa học này đúng thì, có cùng lá số tại sao đúng cho anh ta và sai cho tên nô lệ.

Điều này làm cho tôi nghĩ đến những người sinh đôi, cùng sinh trong một cung sao nhất là về Esau và Giacob trong sách Sáng thế, tại sao tính khí và định mệnh khác nhau như thế. Chúng tôi kết luận là tất cả đều vô lý.

Lạy Chúa, chắc hẳn, chỉ có chân lý trong tay Chúa. Không ai có thể nói "điều gì sẽ xảy ra?" Trong sự khôn ngoan tuyệt diệu của Chúa, Chúa quyết định kết quả cho những biến cố và định mệnh cho mỗi cá nhân.

8. Giọt lệ đắng cay

Trong thời gian dạy học tại tỉnh nhà, tôi có người bạn thân. Chúng tôi biết nhau hồi còn trẻ rồi qua trung học và đại học với nhau. Dù bạn tôi là Kitô hữu từ nhỏ, tôi làm cho anh ta bỏ đạo và rất thú vị về việc đó. Chúng tôi cùng sung sướng với nhau vì không tin gì. Tuy nhiên, đường lối Chúa như thế, tình bạn của chúng tôi bị thử thách. Anh bị lây bệnh và nóng lạnh cho đến khi bất tỉnh. Bác sĩ nói anh không thể khỏi bệnh được. Lúc đó dù anh không ý thức anh được rửa tội. Thân nhân cho rằng anh đã muốn được rửa tội trong niềm tin thời thơ ấu.

Tuy nhiên sự thực khác hẳn. Anh tỉnh lại và khoẻ hẳn nên có thể tranh luận với tôi về điều đã xảy ra và cảm nghĩ của anh về chuyện đó. Khi có dịp nói với anh tôi mạnh mẽ nhạo báng phép rửa tội anh lãnh nhận, mà người ta cho là anh đồng ý. Nhưng tôi rất ngạc nhiên khi nghe anh nói là tôi không nên nói thế, nếu muốn còn là bạn của anh. Thế là tôi không nói nữa hi vọng khi anh khoẻ hẳn tôi sẽ có dịp nói với anh về chuyện vô nghĩa trên. Tuy nhiên không phải như thế. Ít ngày sau anh ta sốt trở lại và qua đời. Tôi không thể nói gì với mình về niềm hi vọng vào Chúa. Lệ chua xót nhưng cũng là một lời tạ lỗi và cầu nguyện.

Khi hết buồn tôi có thể nhìn lại kinh nghiệm. Tại sao tôi đau đớn nhiều? Điều tôi học hỏi sau này còn quan trọng hơn. Con người hạnh phúc đó là người đã yêu Chúa, lạy Chúa. Chúa bất tử và không thay đổi, anh đã yêu bạn bè chỉ trong Chúa và yêu kẻ thù vì Chúa.

9. Chúa của vẻ đẹp

Tâm hồn con người hướng về đâu nếu không phải về Chúa, bằng không sẽ chỉ đón đau. Đây là chân lý ngay khi cả họ dính bén với những vẻ đẹp nhất Chúa đã dựng lên như cây cối, bông hoa, lá cây hay mầm cây.

Chúa không bỏ rơi vật ngài sáng tạo, nhưng hiện diện trong nó, để khi ta tìm khoan khoái trong đó, thì cũng tìm thấy khoan khoái trong người. Theo căn bản đó chúng ta có thể xây dựng và yêu thụ tạo, nhưng tốt nhất là yêu Chúa trong thụ tạo.

Hơn nữa, sự sống thực duy nhất của ta, Con Thiên Chúa, đã đến hành tinh của ta để mang lấy sự chết, cái chết của một thụ tạo, nhưng qua quyền lực sự sống nơi ngài, đã chiến thắng sự chết. Ngài dùng tiếng sét kêu gọi ta trở lại. Và dù ngài đã về trời, ta còn tìm thấy ngài trong lòng ta, hiện diện trong cuộc sống, ngài đã tạo dựng và cho nó một cuộc sống mới.

10. Sự khôn ngoan vĩnh cửu

Khi được 20 tuổi con rất thoả mãn vì đọc được cuốn 10 phạm trù của Aristote và hiểu được không cần thầy dạy. Khi có dịp con thường đề cập đến cuốn sách đó, không nói tới nhan đề với một chút sợ hãi và mỉm cười khi thấy ông thầy cho rằng họ rất khó khăn khi đọc cuốn đó.

Và cuốn sách đã mang lại lợi ích cho con. Tuy nhiên nó cũng có hại vì nó khuyến khích con nghĩ đến Chúa, lạy Chúa, như Chúa chỉ là một phần của những gì Chúa tạo dựng, thay vì là căn bản và nguồn gốc.

Đáng buồn thay, con quay lưng lại ánh sáng và mắt con đăm đăm vào cõi tối. Con có thể hiểu không mấy khó khăn khoa luận lý, tu từ, hình học, âm nhạc, toán pháp nhưng con không thấy rằng, chính trí khôn con là hồng ân của Chúa và mọi chân lý đều do Chúa là nguồn gốc.

Ích lợi gì khi tôi hiểu biết, nhưng tôi không làm lành mà chạy theo sự dữ? Tôi không hiểu biết gì những người tôi coi là đơn sơ nhưng họ hơn tôi, tuy không có trí khôn như tôi, nhưng tín thác vào Chúa và nương ẩn an toàn trong tổ ấm giáo hội.

11. Người mẹ cầu nguyện

Vào thời gian đó tôi ngã bệnh tưởng chết. Nếu tôi chết chắc chắn tôi sa hỏa ngục, vì tội tôi không được tha vì không thống hối, và không thống hối vì không thấy rằng làm sao Chúa Kitô mang lấy tội tôi trong thân xác người, vì tôi không thực sự tin rằng ngài có một thân xác.

Mẹ tôi không biết tôi tin gì cũng không biết tôi bị bệnh gì nhưng như thường lệ mẹ tôi vẫn cầu nguyện cho tôi khi tôi vắng mặt: vắng nhà và xa vắng giáo hội mà mẹ tôi luôn gắn bó. Làm sao Chúa có thể làm ngo trước lời cầu của bà goá phụ thống hối và khiêm nhường, quảng đại với người khác, giản dị phục vụ giáo hội, ngày ngày đi lễ hai lần trong ngày đến nhà thờ cầu nguyện và nghe tiếng Chúa?

Làm sao Chúa có thể nhắm mắt khi bà khóc, những giọt lệ khẩn khoản không phải xin vàng bạc, hay danh vọng trần gian mau qua, nhưng chỉ cho đứa con xa lạc được cứu rỗi? Vì thế để đáp lại lời nguyện âm thầm của bà Chúa chữa tôi lành và cho tôi chỗi dậy.

Tại Roma, cùng với bạn bè với niềm tin xa lạ, Chúa đã gặp tôi và đánh động tôi. Nhưng tôi vẫn không lay chuyển. Tôi kiêu ngạo đến nỗi coi mình không có tội. Vì thế việc khỏi bệnh không đem tôi đến gần Chúa ngay. Thật đáng buồn khi tôi hoàn toàn không muốn quay về với giáo hội để tìm câu trả lời, thất vọng trong việc tìm ra chân lý Kitô giáo, Nhưng ít ra tôi suy nghĩ và hỏi han. Và Mẹ tôi vẫn cầu nguyện.

12. Quyết định quan trọng

Tình cờ tôi nghe có một chỗ làm rất tốt ở Milan, và tôi biết tôi rất thích công việc đó. Dĩ nhiên thị trường thành phố Roma được xin chỉ định một giáo sư tu từ cho thành phố Milan với công quỹ.

Công việc đòi hỏi tôi phải làm việc gần gũi với vị giám mục Milan là Ambrose, tôi nghe nói rất nhiều về ngài và ngài được kính trọng vì có tài hùng biện có một không hai. Ngài tử tế và thân tình với tôi, như một người cha, và tôi mau chóng thành thân thiết với ngài,

Tôi rất thích nghe ngài giảng dù trong lòng tôi bác bỏ sứ điệp cứu độ của ngài. "Sự cứu độ xa cách người có tội" dĩ nhiên, nhưng dần dần tôi thấy gần gũi hơn mỗi ngày với sự cứu độ mà ngài rao giảng. Điều tôi học được nơi Ambrose là đức tin công giáo có thể bình vực bằng lý trí. Tôi đặc biệt đánh giá cách thể kỳ diệu ngài dùng để giải thích Cựu Ước. Tôi rất có ấn tượng vì tôi thuộc những đoạn đó. Nhưng vì tôi hoàn toàn chết về tinh thần nên tôi không hiểu được. Đây là một cái tát cho niềm kiêu hãnh của tôi, tôi giả thiết thế, nhưng cũng là điều tôi phải học.

Tôi có quyết định quan trọng. Tôi bỏ phái Manichee vì tôi không còn chia xẻ niềm tin với họ. Tôi muốn thành dự tòng đi học giáo lý cho đến khi tôi thấy được chân lý chắc chắn. Khi cần phải nói, mẹ tôi sung sướng lắm.

Chương 3: Thời gian quyết định ở Milan

Lúc đó mẹ Augustin theo ngài đến Milan. Không thể phóng đại ảnh hưởng của người phụ nữ kỳ diệu này trên đứa con xuất sắc. Cũng rất quan trọng là ảnh hưởng của Ambrose, mà những bài giảng kinh thánh tiếp tục gây ấn tượng nơi Augustin nhất là cho ngài sự kính trọng đối với Cựu Ước.

13. Nhận sửa chữa

Mẹ tôi theo tôi đến Milan nên tôi có thể cho bà hay tôi đã bỏ tà thuyết (điều này mẹ đã khuyên nhủ tôi từ lâu) nhưng chưa quay về với niềm tin mẹ hằng cung kính theo đuổi. Bà nói với tôi là *"mẹ chỉ hi vọng trong Chúa Kitô là mẹ sẽ thấy con là một người công giáo chân thành trước khi mẹ nhắm mắt"*.

Tôi biết bà còn cầu cho tôi trở lại một cách sốt sắng hơn cũng như mau mắn đến nhà thờ nghe giám mục Ambrose giảng. Bà cũng cảm phục thánh nhân như thiên sứ Chúa dùng để mang tôi đến tình trạng cởi mở tinh thần như một người tân tòng.

Tại Bắc phi nhiều người có đạo có thói quen mang bánh ngọt bánh mì và rượu tới những mồ của các vị thánh đã qua đời và mẹ tôi thích phong tục đó lắm, và ăn uống với những người đến đó viếng mộ. Khi đến Milan bà vào nghĩa trang bà được ông từ cho hay giám mục Ambrose cấm chỉ phong tục đó. Dĩ nhiên mẹ tôi bất ngờ nhưng khi nghe những lý lẽ của vị giám mục bà chấp nhận ngay. Ngài cảm thấy phong tục đó sẽ trở thành những biến cố xã hội mất trật tự để làm cho người ta say sưa. Hơn nữa phong tục có nhiều yếu tố ngoại đạo. Thế là thay vì mang bánh rượu vào bà đã mang cả tâm hồn và lời cầu nguyện vào và đã phân phát rượu bánh cho người nghèo.

Đây là bài học cụ thể cho tôi về đức khiêm nhường thực sự: sẵn sàng của người trưởng thành chấp nhận sửa chữa và không những thay đổi ý kiến mà cả cách hành động. Thái độ của bà làm cho thánh Ambrose cảm động. Khi gặp ngài, ngài đã khen mẹ tôi và chúc tụng tôi đã có một bà mẹ như thế.

14. Những vấn đề của tôi với chứng có

Tôi thích tranh luận những vấn đề trí thức và linh thiêng với giám mục Ambrose: ngài là hạng người mà ai cũng sung sướng khi nói chuyện với. Nhưng đáng tiếc ngài ít có giờ rảnh. Đám đông luôn đến bên ngài và khi ở một mình thì ngài lại học hỏi. Ngài không bao giờ để cho mình bị cô đơn, cửa ngài vẫn mở và cũng không có thư ký để ngăn người ta đến gặp. Tôi chỉ còn nghe ngài giảng mỗi chủ nhật và tôi theo lời ngài, ít ra ngài thuyết phục tôi về điều này là những ai cười nhạo Thánh Kinh là hoàn toàn sai lầm.

Tôi nghĩ đã tìm ra những tin tưởng trong phái Manichee mà tôi đã theo từ lâu là sai lạc, nhưng tôi lại như xiêu lòng muốn quay trở lại. Tôi như người mới được một bác sĩ đốt chữa bệnh lại muốn như tin vào ông ta dù cho có bác sĩ khác giỏi hơn. Tôi chỉ được chữa khỏi do niềm tin.

15. Không khoái lạc trong tội lỗi

Nghề nghiệp thì thăng tiến nhưng hình như sự thế lại áp lực tôi. Tôi muốn danh dự giàu có và tình dục, nhưng Chúa hình như chê bai những tham vọng đó của tôi. Ngài làm cho tôi không thích thú gì những chuyện đó. Nếu ngài không ngăn được tôi phạm tội, mà không vi phạm tự do của tôi, thì ngài có thể ngăn ngừa việc tôi thích phạm tội.

Tôi rất thích khi được đọc diễn văn ca ngợi hoàng đế. Trong ngày phải đọc diễn văn tôi bị bối rối trong lòng khi biết mình sẽ nói nhiều chuyện giả dối nịnh bợ, lại được người ta hoan nghênh và họ là những người biết rằng mình giả dối.

Khi tôi đi đến chỗ tụ họp trên đường phố Milan tôi thấy có một ông hành khất. Ông hình như hơi say, nhưng chắc chắn là ông rất vui. Nhưng điều đó làm cho tôi xúc động. Trên đường đi đến nơi hội họp tôi là người lo âu và khổ não. Còn ông ta không có gì để làm và không có ai để gây ảnh hưởng thì lại hạnh phúc trong sáng.

Tôi nhận xét như thế với bạn tôi và cho hay những tham vọng và ao ước phức tạp của chúng ta rút cục chỉ thêm gánh nặng cho ta. Ta cố gắng để được hạnh phúc, thoả mãn, và thành công nhưng rút cục ta chỉ thấy nặng nề và bất hạnh. Người ăn mày thực sự không tìm kiếm gì chỉ một vài xu mua rượu ông cũng thoả mãn rồi. Dĩ nhiên tôi có mang giày hơn ông ta nhưng hình như đây chỉ là sự lựa chọn vô lý. Tôi giỏi hơn ông nhưng không hạnh phúc hơn ông.

Nếu niềm vui của ông hành khất không là niềm vui thực thì vinh quang của tôi cũng không là vinh quang đích thực. Ông có rượu khi chúc tụng mọi người qua lại được may mắn còn vinh quang của tôi dựa trên nịnh bợ những điều giả trá. Ông ta có thể ngủ mà không say nữa nhưng tôi vẫn mang tội lỗi lên giường với tôi và cũng tỉnh giấc với tội lỗi nữa.

Chương 4: Làm bạn với Alipius

Người bạn thân trong tuổi 20 của Augustin là Alipius một thanh niên trước là môn sinh ở Tagaste và Carthage sau đó lại đến Roma và Milan với ngài. Anh trẻ hơn Augustin rất nhiều nhưng ông bạn già lại kính phục sự thành thực, trí phán đoán và ngay thẳng của anh. Họ cùng tranh luận phải trái về những vấn đề nhân sinh. Và cùng với một nhóm mười người bạn họ

cùng nhau tìm ra chân lý. Nhưng chính Alipius đã chia sẻ những kinh nghiệm quan trọng nhất của Augustin, gồm cả việc người trở lại.

Augustin thường nói về Alipius với lời ca tụng, đề cập đến bao nhiêu tài năng dấu ẩn hay xuất hiện nơi anh ta khi chàng trai này càng trở nên quan trọng vào cuối đời của ngài. Nghề của Alipius gần gũi với Augustin. Anh cũng được phong chức linh mục và được làm giám mục thành Tagaste.

16. Thích thể thao

Trong số những bạn sống với tôi người tôi thích nhất là chàng Alipius trẻ tuổi. Anh cùng quê với tôi và cha mẹ là bậc thế gia vọng tộc. Vì anh trẻ hơn tôi nên nhiều khi tôi là giáo sư của anh, trước ở quê sau lên Carthage.

Khi anh đến Carthage nơi tôi dạy tu từ lúc đầu anh không học tôi vì sự bất đồng của cha anh và tôi. Thể thao là hí trường, đua xe ngựa, đấu vật thu hút nhiều người. Điều này có vẻ hạ cấp và tàn ác nhưng tôi không tiện can thiệp khi Alipius đang thích.

Tôi đang nói về một bản văn và dùng vận động trường như thí dụ giải thích vài điểm. Không có ý nói tới Alipius, tôi lưu ý về những người mê thể thao. Thật lạ lùng anh cho là tôi nói về anh và anh nhớ mãi. Thay vì giận dữ, như người ta thường làm, anh coi điều tôi nói như là cảnh cáo thân tình và giúp cho anh. Kết quả anh không đến hí trường nữa và không nghĩ gì đến những chuyện liên quan đến hí trường.

Hơn nữa anh lại được phép cha anh đến học với tôi và bắt đầu chia sẻ sự sùng tín của tôi về những thuyết lý của phe Manichee. Tại Roma đáng tiếc là anh lại gặp dịp thể thao. Alipius vẫn giữ quyết định ở Carthage là không đến hí trường. Nhưng một buổi chiều sau khi ăn cơm bạn bè đến rủ anh và định dùng võ lực mang anh đến hí trường.

Thái độ anh dứt khoát: anh đã định không đi và anh đã nhất quyết như thế. Tuy thế họ thuyết phục và đùa cợt, muốn lôi anh ra khỏi nhà, nên cuối cùng anh quyết định ra đi nhưng anh bảo họ là anh vào hí trường nhưng nhắm mắt và tâm trí không nghĩ đến cảnh tàn bạo đang diễn ra nơi đó. Anh nói: "Tụi bay có thể nghĩ rằng tao có mặt ở đó với tụi bay nhưng thực sự tao sẽ vắng mặt và điều này sẽ làm cho tụi bay thất bại trong việc muốn tao làm điều xấu xa". Đây là những lời can đảm nhưng cũng là những lời tâm tình.

Mọi truyện êm xuôi được một lúc. Rồi khi một trận đấu kết thúc khi quần chúng đứng lên cổ vũ đấu thủ giết chết người cùng tranh đấu, Alipius không thể không mở mắt để xem chuyện gì xảy ra "tuy đã quyết chống lại và khinh bỉ chuyện đó" như sau này anh kể lại. Nhưng điều anh trông thấy đã ảnh hưởng đến anh trong lòng như anh đang giết người võ sĩ giác đấu.

Lỗi lầm của anh như anh thổ lộ sau này là tin vào sức mạnh của mình để chiến thắng cám dỗ. Lúc này anh không thể chống lại khung cảnh đó. Anh cũng nhảy cẫng lên như người khác, đòi đổ máu. Anh không còn là chàng trai xứng đáng có niềm tin luân lý cao thượng và khinh bỉ sự tồi bại cũng như sự tàn ác nơi hí trường. Đúng hơn anh là con người hung dữ như mọi người

khác nhìn, la hét và sung sướng vì cảnh tượng xấu xa. Điều tệ hại là anh đi đến nhiều lần lại còn rủ nhiều người khác cùng đi.

Lúc đó anh không biết có ngày Chúa sẽ gọi anh làm linh mục, để chủ tọa các phép bí tích và coi sóc đàn chiên Chúa. Anh cũng không biết được nhiều năm sau Chúa sẽ dùng tay nhân từ và mạnh mẽ kéo anh ra khỏi cảnh đại đột hiện tại và dạy anh đừng nên tin tưởng vào mình nhưng hãy dựa cậy vào Chúa.

17. Kinh nghiệm đau khổ khác

Một hôm ở Carthage anh đi dạo phố vào lúc trưa đọc bài to tiếng và mang bút và bản viết. Một học sinh khác cũng ra chợ, anh không biết cậu này, nhưng lý do của cậu ta không nghiêm chỉnh như thế. Anh ta mang theo rìu và treo lên mái nhà một ông thợ bạc với ý định đánh cắp mấy món đồ treo trong nhà.

Không ngờ tiếng va chạm làm cho ông thợ dưới nhà nghe thấy nên chạy ra ngoài xem truyện gì xảy ra. Tên trộm thấy nguy hiểm nên lủi đi và để cái rìu trên mặt đất gần cửa tiệm.

Alipius nghe thấy xô xao nên chạy đến coi. Anh thấy tên trộm đang lủi đi (dù không biết anh ta đã làm gì, và rồi anh thấy cái rìu thì cầm lên. Lúc đó ông thợ bạc xuất hiện thấy Alipius đứng đó có tang vật trong tay. Dù anh phản đối ông vẫn dẫn anh đến quan tòa vì thấy rõ ràng hai với hai, mang theo chiếc rìu làm tang vật.

Số phận của anh chắc chắn sẽ vô tù hay ít là bị đánh đòn ngoài chợ nếu không có một ông kiến trúc sư đi qua. Ông thợ bạc rất thích gặp ông ta kể cho ông nghe chuyện đã xảy ra và Alipius cũng kể, vì anh đã gặp ông nhiều lần tại nhà của một nghị sĩ bạn của cả hai người. Ông kiến trúc sư tách riêng Alipius ra và hỏi anh. Không giống mọi người ông biết chuyện gì đã xảy ra và ông dẫn họ cùng với Alipius đến nhà tên bị tình nghi. Tại cửa có một anh nô lệ còn rất trẻ nên ông kiến trúc gia nghĩ nó chưa có thể bịa chuyện. Ông hỏi: "Chiếc rìu này của ai?"

Đứa nhỏ nói ngay: "Của nhà tôi mà", và ông dẫn họ đến với người chủ tình cờ cũng thú nhận làm cho Alipius thấy nhẹ cả mình. Anh về nhà trở thành người khôn ngoan hơn. Anh cũng học được một điều làm cho anh luôn ngay thẳng trong bao nhiêu năm cho đến khi Chúa gọi anh làm thẩm phán và làm người xét đoán nhiều vụ trong giáo hội. Sự việc nhiều khi không như mình tưởng.

18. Cuộc tìm kiếm của trí thức

Alipius là một người trong nhóm bạn khoảng 10 người, cùng đến Milan học luật. Tôi gặp anh tại Roma và anh theo tôi lên Milan. Tôi kính phục nhiều đức tính của anh nhưng nhất là tôi cảm phục sự lương thiện ngay thẳng. Lúc đó trong triều đình hay có chuyện hối lộ khi anh làm lục sự cho một thẩm phán và áp lực thật mãnh liệt. Tuy nhiên anh luôn không nhận hối lộ. Và ngay tại Roma anh còn làm cho một ông nghị tức giận điên người muốn cho anh tiền trong một vụ rắc rối pháp luật. Khi Alipius từ chối, ông muốn điên lên. Ông đe dọa nhưng anh vẫn chống đối. Rồi ông tìm cách cho ông chánh án trong phiên tòa anh là luật sư. Nhưng Alipius đe dọa sẽ bỏ phiên tòa và nói lý do tại sao, nếu ông chánh án xử cho ông nghị được kiện. Ông chánh án

phải xử cho ông ta thua theo như luật pháp đòi hỏi nhưng ông đổ tội cho Alipius, nhưng anh vẫn không hề bối rối dù bị tai hại cho nghề nghiệp.

Tuy nhiên để cho có uy tín anh phải theo cảm dỗ không lương thiện trong một vụ án lớn hơn. Anh thích sách vở và sự học hỏi và khi anh có dịp mua những bản văn ăn cắp với giá rẻ, lúc đầu anh muốn chấp nhận. Lúc đó ai cũng thế.

Nhưng khi nghĩ lại, như thói quen, anh quyết định không nhượng bộ những nguyên tắc đã đặt ra về vấn đề như thế. Đây chỉ là gương mẫu theo lời nói của Chúa Giêsu "ai trung thành trong việc nhỏ thì cũng trung thành trong việc lớn lao". Tuy thế anh thắng thắn trong những vấn đề luân lý, thì lại do dự trong vấn đề quan trọng nhất. Đây là nguyên lý hướng dẫn cuộc đời anh? Về vấn đề này anh cũng ở trong tình trạng như tôi và cả nhóm bạn nhỏ bé đó. Chúng tôi nói mình luôn tìm kiếm không mệt mỏi chân lý và sự khôn ngoan, nhưng hình như không bao giờ chúng tôi tìm thấy.

Ba chúng tôi, nhân vật thứ ba là Nebridius, tôi phải nói là làm ra vẻ tìm kiếm. Chúng tôi thờ dãi, hỏi lòng mình, luôn hỏi nhau, tranh luận cho đến khuya, luôn chờ đợi lúc nào đó có tia sáng nào làm cho mọi chuyện được sáng suốt.

Về phần tôi, tôi bắt đầu thất vọng vì không bao giờ tìm ra câu giải đáp. Tôi tìm kiếm từ năm 19 tuổi và bây giờ gần 30 vẫn chưa tới gần chân lý. Tôi đã thấy Kinh Thánh dạy là không vô lý. Tôi đã dẫn thân học đạo. Chắc chắn tôi sẽ đi trên con đường cha mẹ tôi đi khi nào chân lý sáng tỏ cho tôi".

Nhưng tôi hành động trái ngược lại cả những thiện ý đó. Như nhiều người tôi thích hỏi, và đặt mình vào tư thế của người tìm kiếm, nhưng tôi lại không dành cho công việc đó thời gian và sự cố gắng cần thiết.

19. Khi thân xác làm chủ tinh thần: theo đuổi hôn nhân

Chính Alipius chống đối việc tôi lấy vợ nhất. Anh lý luận rằng anh cũng thử tình dục trong quá khứ và không thấy hạnh phúc gì, và trong bất cứ trường hợp nào thì người vợ cũng ngăn cản ta tìm chân lý. Anh đã sống cuộc sống rất trong sạch.

Tuy nhiên tôi cãi lại anh và cho rằng nhiều người khôn ngoan nhất cũng đã lập gia đình. Hình như điều ấy không ngăn cản họ tìm chân lý cũng không cách ly họ xa Chúa. Thế là việc tìm vợ cho tôi bắt đầu và mẹ tôi hoàn toàn giúp đỡ khuyến khích. Bà lo lôi kéo tôi ra khỏi cuộc sống tội lỗi mà bà cho là tôi đang có, và bà cũng hi vọng khi tôi lấy vợ tôi sẽ lãnh bí tích rửa tội.

Bà thường cầu xin Chúa soi sáng cho bà theo ý Chúa trong những thị kiến phải làm điều này hay điều kia. Nhưng trong cuộc hôn nhân của tôi dù cho bà cầu nguyện cho việc ấy ngày cũng như đêm, Chúa không soi sáng gì cho bà cả.

Công việc tiến triển. Hỏi một cô và cô ta chịu. Cô ta rất thích hợp trong mọi sự và tôi cũng thích cô ta lắm nhưng còn hai năm nữa cô mới đến tuổi cập kê. Tôi không còn cách nào khác đành chờ đợi thôi. Khi chuyện đó xảy ra thì tôi trải qua một kinh nghiệm đau đớn. Nếu tôi lấy vợ

đanh giá thì tôi phải bỏ người tình. Khi giải thích điều đó cho nàng thì nàng rất khó chịu. Nàng không thể tin rằng tôi nhân tâm để nàng ra đi. Nàng cảm thấy tôi đã xử tệ với nàng (như tôi đã làm) và thề sẽ không bao giờ biết đến đàn ông nữa. Nàng trở về Phi châu để lại thằng con nhỏ tuổi ở lại với tôi ở Milan.

Tôi cũng cảm thấy bị thương tổn sâu xa nhưng phản ứng của tôi hoàn toàn trái ngược. Thấy còn những hai năm nữa mới lấy vợ và không thể tưởng tượng có thể giữ mình trong hai năm đó nên tôi kiếm cô bồ khác. Đây là một kinh nghiệm đớn đau như những cố gắng khác trong thời gian đó, đi tìm khoái lạc xa cách Thiên Chúa. Nỗi đau xa cách người tình cũ mà tôi còn yêu càng ngày càng mãnh liệt chứ không yếu đi. Đây là nỗi đau đớn tái tê chó má làm cho hỏng mất mọi mưu toan muốn thay thế nàng bằng những liên hệ khác.

20. Vấn đề sự dữ

Tôi không biết nguồn gốc sự dữ như thế nào. Nếu qui tạo nên thì ai ngoài Chúa tạo nên ma quỷ? Và nếu chính tôi do Chúa tạo nên (chính là sự Thiện) tại sao tôi lại hay muốn làm điều ác? Ai đã mang yếu tố xấu đó vào đời tôi? Chắc chắn không phải là Chúa. Và trong mọi trường hợp tại sao Chúa không thể với quyền phép vô cùng, biến đổi hay chuyển mọi sự dữ thành sự lành? Tại sao có sự dữ trong thế giới của Chúa và nghịch lại ý Chúa?

Chúng ta không phải là sự thiện tối cao: chính là Thiên Chúa. Nhưng chúng ta cũng không hoàn toàn xấu: như thế chúng ta có thể bị hư hỏng. Nhưng chúng ta ở giữa trong cái bế tắc luân lý, nhưng không thể cứu mình được. Chúng ta là những con người luân lý, được dựng lên tốt lành theo hình ảnh Chúa; nhưng chúng ta có thể bị hư hỏng, khi ta lạm dụng hồng ân tự do lựa chọn và như thế chúng ta bị hư hỏng không thể tránh được.

Dần dà và ngày qua ngày, tôi ý thức bản tính của tôi vì bây giờ Chúa giúp tôi thấy. Ngài bắt đầu chiếu ánh sáng chân lý ngài trong cuộc sống của tôi, một ánh sáng khác hẳn ánh sáng tôi biết được trên thế gian. Ánh sáng không quá cao hơn sự hiểu biết trí thức hay tâm linh của tôi.

Ánh sáng trên tôi vì dựng nên tôi, và tôi ở dưới vì tôi được tạo nên do ánh sáng đó. Ai biết chân lý sẽ biết ánh sáng đó; và ai biết ánh sáng đó sẽ hiểu được ý nghĩa của vĩnh cửu. Tình yêu sẽ biết điều ấy.

21. Ánh sáng bắt đầu buổi bình minh

Tôi đã tìm chân lý nơi các nhà trí thức và triết lý thời đại. Tôi đã say mê thiên văn và theo phái Manichee. Nhưng sau cùng tôi không nhìn con người mà nhìn về Chúa, và tôi thấy ngài đang giúp đỡ tôi làm điều ấy dù cho tôi chưa thích hợp cho việc ngay cả đến gần ngài.

Một hôm tôi nghĩ về điều đó và tự hỏi "có phải chân lý thực sự không hiện hữu, khi nó không ở trong không gian giới hạn hay vô cùng?" Và Chúa lại nói với tôi như từ một cõi bao la nào đó: "Phải có chân lý: Ta là Đấng tự hữu." Tôi nghe điều ấy không phải nơi tai mà như người ta nói trong tâm hồn tôi. Điều này làm cho tôi xác tín đến nỗi tôi không bao giờ hồ nghi nữa là chân lý hiện hữu có thể thấy rõ, và hiểu được qua những gì Chúa tạo thành, gồm cả con người.

Kinh nghiệm này đưa tôi đến việc suy nghĩ về tất cả những thụ tạo của Chúa. Tôi thấy không có vật nào có sự hữu tuyệt đối (vì nơi sự bị ảnh hưởng thời gian, sự hư hỏng, sự chết hay bị phá hủy) nhưng chúng cũng không phải là không tự hữu. Như thế mọi thụ tạo hiện hữu vì do Chúa dựng nên nhưng không thụ tạo nào hiện hữu cách tuyệt đối, vì chúng không phải là Thiên Chúa.

Từ ý thức đó tôi đi đến kết luận rõ ràng. Tôi phải khôn ngoan bám lấy Chúa vì xa Ngài tôi sẽ không có sự hiện hữu tuyệt đối. Trong Ngài tôi có thể như Ngài, như Ngài đã nói cho tôi trước đây. Thế là tôi hiểu rõ sự công bằng của Chúa làm cho người yêu thích đường lối Ngài mát mẻ và thích thú thì lại xấu xa xúc phạm đến người từ chối Ngài. Hiểu được như thế hình như soi sáng cho tôi trong cuộc chiến trường kỳ với vấn đề sự dữ.

Sự xáo trộn là những tư tưởng đó tôi tin thật là do Chúa, lôi kéo tôi đến với Ngài, nhưng thân xác và dục vọng luôn đẩy tôi xa Ngài. Tôi không bao giờ hồ nghi là Chính Chúa là Đấng tôi phải gắn bó, nhưng tôi lại không thể làm điều đó, chỉ đơn giản thế thôi.

22. Quan niệm sai lạc về Chúa Giêsu

Như tôi thấy cuộc sống của Chúa Giêsu là cuộc sống trong đó Ngôi Lời nhập thể hiện diện hoàn toàn, linh hồn và tâm trí cùng làm việc hòa điệu. Mọi điều tôi đọc về Ngài trong Thánh Kinh, niềm vui buồn hành động và lời rao giảng, đưa tôi đến nhận biết Chúa Kitô là người hoàn toàn và hoàn hảo. Tôi chưa quan niệm được Ngài là chân lý của Chúa hiện hình, nhưng tôi tin rằng hơn mọi người khác Ngài chuyên chở chân lý. Phải qua một thời gian rất lâu tôi mới hiểu được giáo lý Kitô giáo về "Ngôi Lời Nhập Thể".

Tôi chờ đợi Thiên Chúa thưởng công cho sự khôn ngoan của tôi. Nhưng sự khiêm nhu của tôi ở đâu? Đâu là tình yêu của tôi đối với Chúa không nợ nần tôi điều gì?

Lúc đó Thánh Phaolô đến giúp tôi. Tôi quyết định đọc hết những sách của Ngài và thấy Ngài nói rất thích hợp với vị thế của tôi. Khi tôi đọc những câu này hình như là những câu vọng lại những tiếng kêu thất vọng của tôi: *"Tâm trí tôi sung sướng trong luật Chúa, nhưng tôi thấy cũng có luật khác trong con người tôi, đang chống lại luật Chúa, và đưa tôi làm nô lệ cho luật tội lỗi vẫn ẩn tàng trong người tôi. Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác hay chết này?"* Và rồi có câu trả lời *"Tôi cảm tạ Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta."*

Những sách của các triết gia không bao giờ nói tới xung đột nội tâm đó. Không có ông nào lên tiếng trong tác phẩm của mình để ca ngợi *"Linh hồn tôi đợi trông Chúa vì sự cứu độ tôi do Ngài..Ngài là Chúa và là Đấng Cứu độ tôi, Đấng bình vực tôi. Tôi sẽ không bao giờ lung lay."* Trong sách của họ bạn không bao giờ nghe tiếng nói *"Hãy đến cùng ta, hỡi những ai gồng gánh nặng nề"* vì họ khinh bỉ những ai như Chúa Giêsu nói *"hiền lành và khiêm nhường trong lòng."*

Tại sao những điều như thế không có trong tác phẩm của họ. Vì Chúa *"đã dấu ẩn những điều đó không cho những người khôn ngoan thông thái biết, nhưng lại mạc khải cho người chưa biết nói."*

Chương 5: Giây phút của sự thực

Augustin trở lại năm 32 tuổi, như thế tiến trình tìm hiểu rất kéo dài. Những chuỗi ngày đưa đến việc trở lại và những biến cố hiện nay là một trong những chứng từ trong lịch sử Kitô giáo. Từ lúc ngài cầu nguyện xin Chúa *"làm cho con nên thánh nhưng đừng làm ngay"* cho đến khi có vài đứa nhỏ hát trong sân chơi khiến ngài mở thư thánh Phaolô và đọc, câu chuyện của ngài có tất cả mọi đặc tính của một cuốn sách đạo cổ điển. Tất cả đều được kể lại với sự bình dị.

Có nhiều nhân vật danh tiếng xuất hiện trong câu chuyện của Ngài. Ambrose là một trong những nhân vật đó, làm giám mục Milan và những ca khúc của ngài hiện nay giáo hội còn dùng để ca hát. Người khác là Simplicianus sửa soạn cho Augustin chịu phép rửa. Ông là người phụ tá Ambrose trong nhiều năm và sau khi thánh nhân chết, khi chính Simplicianus trở thành ông già, thì ông kế vị thánh nhân làm giám mục thành Milan.

Nhưng ảnh hưởng quyết định do một người giáo dân mới trở lại. Marius Victorinus là một nhà trí thức thời danh trong thời đó, một triết gia theo phái Neo Plato và là nhà tu từ. Việc ông trở lại đạo và nhất là việc ông công khai tuyên bố điều đó đã làm cho cả Milan xôn xao và dĩ nhiên ảnh hưởng tới sự thống hối của Augustin lúc đó đang còn do dự.

23. Những bước đi sau cùng: sức mạnh của chứng từ

Lúc này Chúa dẫn tôi đến với một ông già khôn ngoan, Simplicianus mà từ thời niên thiếu đã sống đạo đức. Chính ông cũng đã dẫn giám mục Ambrose đến với Chúa trong những năm trước. Lúc này, khi đã già hình như đối với tôi ông có kinh nghiệm nhiều cũng như sự sáng suốt tinh thần có thể hướng dẫn tôi qua sự lo lắng hiện tại.

Tóm lại tôi cho ông hay tôi biết mình đã tìm ra "hạt châu báu" Chúa Giêsu nói tới, nhưng tôi hồ nghi không biết tôi có sẵn sàng trả giá để được viên ngọc đó. Simplicianus nghe và rồi thay vì trả lời ông lấy một bản phê bình tác phẩm của tôi về Victorinus giáo sư tu từ thời danh mà tôi tin đã chết như một người công giáo.

Victorinus là học giả danh tiếng thời đó trong khoa học tự do, một người nghiên cứu phê bình các triết gia lớn có uy tín, là người dạy học cho nhiều nghị sĩ. Vì những công việc ấy mà ông có tượng ở Forum trong thành phố Roma.

Suốt đời ông đã thờ ngẫu tượng và thành tín theo đạo của lương dân như mọi nhà lãnh đạo Roma thời đó. Khi về già ông học Thánh kinh, và tìm kiếm nghiên cứu các tác phẩm Kitô giáo khác. Ông thấy những tác phẩm đó rất quyến rũ và thuyết phục nên ông đến thăm Simplicianus và nói "Tôi muốn ông biết tôi là người Kitô hữu." Nhưng Simplicianus không hoàn toàn tin lời ông. Ông nói: *"Tôi không bao giờ tin điều đó, hay nhận ông là Kitô hữu cho đến khi ông công khai đến nhà thờ của Chúa Kitô."*

Lâu lâu Victorinus có đọc lời cảnh cáo của Chúa Kitô trong phúc âm là **ngài sẽ không tuyên xưng trước mặt thiên thần những người không dám tuyên xưng ngài trước mặt người đời**. Ông già bắt đầu sợ là cuối cùng ông sẽ bị từ chối vì không muốn tuyên xưng Chúa cách công khai. Ông cũng thấy rất nặng nề khi trước đây ông tham gia những nghi thức ngoại đạo trong đền

thờ cách tự do và hãnh diện nhưng bây giờ lại từ chối nhận lãnh bí tích Kitô giáo cách khiêm nhường, như người mang Lời Chúa.

Một hôm ông làm cho Simplicianus ngạc nhiên khi ông nói "Thôi, mình đi nhà thờ. Tôi quyết định làm Kitô hữu." Ông Simplicianus sung sướng đến nhà thờ với ông, ghi tên cho ông học đạo. Ông ghi tên ông làm tân tòng muốn tỏ ra mình đã sống lại đời sống mới làm cho những người ở Roma ngạc nhiên và Kitô hữu vui mừng.

Đến ngày tuyên xưng đức tin vị linh mục dành cho Victorinus một lễ nghi riêng tư để công luận khỏi chú ý Ông từ chối và nói rằng ông muốn tuyên xưng đức tin trước mặt cả cộng đồng. Dù sao ông nói, điều ông dạy trước đây chỉ là kiến thức nhân loại. Tại sao vấn đề cứu độ quan trọng hơn lại không tuyên xưng công khai?

Khi ông đứng lên tuyên xưng đức tin cả cộng đồng nhận ra ông. Họ thì thầm với nhau trong nhà thờ : "Ông Victorinus đó!" Lúc sau họ không thể kìm hãm sự bất ngờ và sung sướng nên vui mừng la lớn. Nhưng khi ông bắt đầu nói thì cộng đồng im lặng vì ai cũng muốn nghe ông nói. Ông tin tưởng nói lên niềm tin của ông và mọi người trong cộng đồng đều cảm động yêu mến ông.

24. Vòng xích sắt

Câu chuyện Simplicianus kể cho tôi gây ảnh hưởng cho tôi. Tôi ao ước có thể lựa chọn dễ dàng như thế. Tôi cảm thấy mình còn bị ràng buộc bằng xích sắt của Kẻ Thù dù tôi không muốn.

Ý chí mới của tôi muốn phụng sự Chúa không đủ mạnh để chiến thắng ý muốn cũ bị hư hoại, đã khó hơn vì thành thói quen. Vì thế hai ý muốn của tôi tranh chấp, cũ và mới, xác thịt và thần linh và cuộc tranh đấu làm cho tâm trí tôi rối.

Đây là điều thánh Phaolô đã nói " Xác thịt tranh đấu cùng Thần Trí và Thần trí cùng xác thịt". Tôi đã kinh nghiệm điều mà thánh nhân và nhiều người khác đã có. Đây không phải là điều độc đáo. Tôi thấy tập quán xấu rất tệ hại, một thứ luật của tội lỗi có thể làm cho tâm trí con người chống lại ý chí. Chúng ta phải trả giá quá đắt khi sa vào tội lỗi với ý thức. Như vị tông đồ đã viết "khốn khổ cho tôi, ai sẽ giải cứu khỏi thân xác hay chết này? Tôi biết như ngài biết, chỉ có câu giải đáp là ơn của Chúa Giêsu Kitô.

25. "Hãy làm cho con nên thánh nhưng xin đừng làm ngay"

Trong bao nhiêu năm từ khi tôi được 19 tuổi, tôi thường nói mình tìm kiếm chân lý. Thế mà lúc này tôi vẫn còn trì hoãn còn chối bỏ trong khi những người này đã đáp lại tiếng gọi của Chúa ngay không phải trong năm hay tháng hay tuần lễ mà trong giây phút. Thực ra từ khi còn nhỏ tôi đã xin Chúa sự trong sạch. Nhưng tôi hay thêm điều kiện " Lạy Chúa xin cho con tiết độ nhưng đừng cho ngay." Tôi sợ Chúa trả lời ngay và giải thoát tôi ngay. Điều tôi muốn là làm sao cho ứ tràn dục tình.

Tôi điên khùng không quyết định nữa vì tôi không chắc con đường nào là đường chính mình phải theo. Lúc này tôi ở vị trí này, hoàn toàn chắc chắn về con đường, xác tín về chân lý, thế mà còn do dự cầu nguyện là "Lạy Chúa xin làm cho con nên thánh...nhưng xin đừng làm ngay."

26. Một ngày trong khu vườn

Tôi nằm xuống gốc cây giẻ và khóc cay đắng, "một hi sinh đáng Chúa chấp nhận Chúa ơi." Tôi kêu lớn tiếng những lời tương tự như sau : "Đến bao giờ, Chúa ơi? Đến bao giờ ? Chúa giận con mãi sao? Xin đừng nhớ tới tội cũ của con. Chính tội quá khứ và năng lực hiện tại của nó kêu tôi trở lại. Nên tôi tiếp tục cầu nguyện "Đến bao giờ lạy Chúa? Ngày mai và ngày mai? Tại sao không bây giờ? Tại sao không thanh tẩy con trong giây phút này?"

Rồi trong lúc cầu nguyện tôi nghe có tiếng, như tiếng đứa trẻ trai hay gái trong nhà bên cạnh lập đi lập lại vài tiếng nói tôi nghe du dương như bài hát: *Hãy cầm lấy mà đọc. Hãy cầm lấy mà đọc.*" Tôi dừng lại vì tiếng nói. Tôi chưa bao giờ nghe con nít nói thế khi chơi với nhau. Sự cay đắng và giọt lệ bỗng ngưng. Tôi chỗi dậy và xác tín sứ điệp tự trời cao và đó là điều nói với tôi bảo đọc nơi chương 1 tôi tìm thấy nơi cuốn sách thơ thánh Phaolô đang mở sẵn.

Thế là tôi trở lại bàn nơi Alipius đang ngồi và lấy cuốn sách thánh Phaolô tôi đang để đó. Tôi cầm lấy sách rất nhanh trong tay, mở sách và đọc trong thinh lặng chương sách đập vào mắt tôi "Không phải trong trác táng say sưa, trong việc đổi vợ chồng hay tà dâm, không phải trong giận dữ và ghen tương; nhưng hãy mặc lấy Chúa Kitô Giêsu và không chiều theo xác thịt hay ham muốn của nó."

Tôi không cần đọc thêm. Ngay tức khắc khi tôi đọc hết câu,mọi bóng tối nghi ngờ trước kia tan biến, như ánh sáng trong lành chói lọi tràn vào lòng tôi. Tôi phải bỏ con người cũ, phải mặc lấy con người cũ, và tôi phải làm ngay bây giờ. Ngay lập tức chúng tôi vào nhà và kể cho mẹ tôi những gì đã xảy ra.

Khỏi cần phải nói mẹ tôi vui mừng khôn tả. Như bà nói "*Chúa còn làm hơn cả những điều ta xin hay nghĩ tới.*" Bà nói thế vì bà chỉ giới hạn lời cầu nguyện cho tôi trở lại. Nhưng Chúa đã làm quá cho tôi khiến tôi quên cả tham vọng, ngay cả ước muốn có vợ, và quyết định hiến thân cho qui luật cuộc sống Chúa đã tỏ cho mẹ tôi trước đây bao nhiêu năm trước khi tôi chấp nhận, một sự chấp nhận mẹ không thể tin có thể xảy ra.

Chương 6: Tin và đau khổ

Việc trở lại của Augustin làm cho ngài vui mừng và thoải mái, và cũng mang lại niềm vui cho mẹ ngài. Việc chịu phép rửa tội của ngài của Alipius và của đứa con tên Adeodatus là một cuộc lễ lớn. Đáng buồn cho Augustin là sau khi ngài được rửa tội thì mẹ ngài chết và đây là thử thách cho niềm tin mới của ngài.

Cuốn tự thú kết thúc ở đây. Người con hoang đã trở về. Người quan sát và cầu nguyện cho người con suốt cả cuộc đời đã vào chốn nghỉ ngơi hằng mong đợi.

Cuộc đời của Augustin còn tiếp tục. Ngài lập dòng tu còn tồn tại đến ngày nay. Ngài chịu chức linh mục năm 391 do giám mục Valerius thành Hippo. Rồi khi giám mục chết 4 năm sau, Augustin được chỉ định thay thế ngài. Ngài có ảnh hưởng lớn lao trên giáo hội ngày nay, đã huấn luyện hàng giáo sĩ với 12 giám mục Phi châu là người của ngài và viết rất nhiều sách phi bác lạc giáo và chứng minh Kitô giáo theo truyền thống tông đồ.

27. Hậu quả trên bạn bè

Quyết định đầu tiên của tôi sau khi trở lại là bỏ nghề giáo sư tu từ. Bây giờ tôi thấy nghề này chẳng khác gì bán cái lưỡi gian dối không hơn không kém, dùng tài lợi khẩu không phải để phục vụ luật pháp hay sự bình an, nhưng để thắng những tranh chấp luật pháp.

Tâm trí tôi được tự do khỏi những ham muốn và giàu sang, cũng không bị cám dỗ về không trong sạch hay tà dâm. Tôi chỉ ngồi trong phòng và tâm sự với Chúa như đứa nhỏ lắm chuyện.

Hai người bạn và đồng chí Verecundus và Nebridius không có chia sẻ kinh nghiệm trong khu vườn của chúng tôi. Verecundus rất bực bội vì ông thấy hội của chúng tôi sẽ tan vỡ. Anh bị đức tin lôi kéo, nhưng anh thấy vợ anh là chướng ngại duy nhất cho việc trở lại dù cho vợ anh là người công giáo. Anh rất tử tế nên cho chúng tôi mượn căn nhà ở nhà quê của anh ở Cassiacum và tại đó chúng tôi có thể sống trong khi chúng tôi gặp khó khăn sau khi trở lại.

Sau đó khi chúng tôi vắng mặt anh bị đau mà lại đau nặng anh đã trở thành Kitô hữu. Chúng tôi coi đó là dấu hiệu cho thấy Chúa thương anh và thương chúng tôi. Chắc chắn chúng tôi rất buồn vì anh rất thân thiết mà khi chết không có mặt chúng tôi.

Nebridius cũng trở lại với Chúa Kitô. Ít lâu sau anh cũng trở lại và mang cả gia đình ở Phi châu về với Chúa. Rồi như Verecundus anh bị đau và chết, hiện nay anh đang ở thiên đàng.

28. Niềm vui của Thánh Thần

Tôi chỉ mới là tập sinh yêu Chúa, người khách lạ mới tới trong thế giới on sùng như Alipius. Nhưng có mẹ tôi ở với chúng tôi, người phụ nữ có niềm tin trưởng thành, càng thêm tuổi càng kiên nhẫn, sự thông cảm dịu dàng của một người mẹ, và sự đạo đức của người Kitô hữu đích thực. Trong khi chúng tôi học giáo lý và dần dần được giáo huấn về đức tin, thì bà luôn nâng đỡ và khuyến khích chúng tôi.

Tôi cũng mở lòng cho Thánh Linh. Tôi đã nhận được ơn cứu độ. Chúa đã sai Con Ngài chết cho tôi, cho Ngài sống lại từ cõi chết và tôn vinh Ngài trong vinh quang từ đó theo lời Kinh Thánh "Ngài tuôn tràn Thần Khí chân lý Đấng an ủi." Thánh Thần đã ban cho tôi, điều này đã xảy ra nhưng tôi không ý thức về Ngài. Tôi đã được tha thứ nhưng tôi chưa có sự bình an toàn diện vì tôi còn lo lắng về những chuyện quá khứ đem đến tội lỗi và nhất là vì nhớ lại những tội trong quá khứ.

Tại căn nhà miền quê của Verecundus, Thánh Thần bắt đầu công việc êm dịu của Người và mang niềm vui cho tâm hồn tôi. Qua đau khổ tôi đến gần Người hơn.

Tình cờ tôi bị đau răng kinh khủng. Làm cho tôi không nói được. Lúc đó vì đau quá tôi xin bạn bè cầu nguyện xin Chúa chữa tôi. Tôi viết thư xin cầu nguyện và trong lúc chúng tôi quỳ xuống cầu nguyện thì cơn đau chấm dứt. Tôi sợ quá. Không hiểu đây là thứ đau đớn nào? Nguồn gốc từ đâu? Và do quyền lực nào mà không còn đau răng nữa? Nhưng trong nội tâm đã có lời xác tín tôi cần. Ý Chúa nên trọn nơi tôi. Lòng tôi hướng về Chúa với niềm vui và ca tụng, căn bản trong niềm tin.

29. Lòng thương của Chúa trong bí tích rửa tội

Lúc này tôi phải ghi tên chịu phép rửa nên chúng tôi bỏ miền quê và về Milan. Có hai người cùng chịu phép rửa với tôi và tôi vui mừng cho cả hai.

Người đầu tiên dĩ nhiên là Alipius bây giờ là người Kitô hữu có niềm tin khiêm nhường và kỳ diệu. Người thứ hai là con tôi, Adeodatus và đây là phép lạ của lòng Chúa quảng đại. Bây giờ cháu được 15 tuổi, đứa con của sự vô luân nhưng là đứa trẻ có tài năng không ngoan và trưởng thành trong tinh thần. Đây là một lời tạ ơn nhỏ bé cho tôi vì tôi sợ như thế vì tất cả những gì tôi cho cháu chỉ là tội lỗi của tôi và cháu sinh ra do tội lỗi đó. Điều làm cho cháu kính sợ Chúa chính là ơn Chúa hoàn toàn, đã đem cha con chúng tôi đến đó ngay cả khi cả hai còn mù loà không thấy sự thực.

Tôi rất vui sau khi rửa tội cùng viết với cháu một cuốn sách, một cuộc đối thoại giữa hai cha con nhan đề: Về sự phụ. Chúa biết rõ mọi lời con tôi nói trong cuốn sách không phải là cháu nói, cho thấy mới 16 tuổi, đã có dấu hiệu lạ lùng tìm kiếm sự thực. Cháu chết khi còn trẻ, chưa trọn vẹn ở thế gian nhưng tôi tin tưởng hiện nay cháu được trọn vẹn trên thiên đàng.

Khi chịu phép rửa chúng tôi đứng với nhau vì trong thực tại của ơn sung chúng tôi chỉ là những đứa bé sơ sinh. Những lo lắng về tội quá khứ và cuộc sống đã qua liền biến đi ngay, và trong những ngày sau tôi cảm thấy vui khôn tả và đi sâu vào chương trình cứu độ của Chúa.

30. Một dịp ăn mừng

Một năm trước đây Justina mẹ của hoàng đế Valentinian còn trẻ tuổi đã theo bà Arian và mưu toan đổi giám mục Ambrose đi, vì ngài phi bác hoàn toàn những lý thuyết sai lạc của Arian về bản tính của Chúa. Cả cộng đồng luôn canh gác nhà thờ và vùng phụ cận sợ tay sai của bà đến làm hại hay giết giám mục Ambrose. Mẹ tôi và những người khác suốt ngày cầu nguyện để quân thù khỏi bạo động.

Từ lúc đó giáo hội đã được giải thoát một cách đặc biệt. Chúa tỏ cho thánh Ambrose trong một thị kiến nơi có hài cốt hai thánh tử đạo Gervasio và Protasio được dấu ẩn trong nhiều năm. Khi nắm mộ bí mật được mở ra và thì thấy Chúa đã giữ cho hai xác không hư thối. Ambrose thu xếp đem hài cốt vào chôn cất trong nhà thờ. Chính trong lúc chuyển xác mà phép lạ thực hiện. Một người mù trong thành phố ai cũng biết xin người hướng dẫn đem anh đi rước và được phép rò quan tài của các thánh bằng khăn tay. Khi đã làm xong anh giụi khăn vào mắt và lạ lùng thay anh kêu lớn tiếng vì khỏi mù, sự kiện này ai cũng biết hết.

Kết quả là cả thành phố rung động và chính hoàng hậu Justina dù không từ bỏ bè rối, cũng đến nhà thờ nhưng không có bỏ ý định bách hại giám mục Ambrose.

31. Mẹ tôi qua đời

Một hôm mẹ tôi và tôi đứng nơi cửa sổ nhìn ra vườn trong căn nhà ở Ostia. Như mọi khi chúng tôi nói chuyện với nhau. Chủ đề là cuộc sống vĩnh cửu và cuộc sống của các thánh trên thiên đàng. Trong khi nói hình như câu chuyện của chúng tôi vươn lên cao như ra khỏi giới hạn của tâm trí. Chúng tôi cảm phục lòng nhân hậu Chúa và tiếp tục nói và nhìn vào lòng mình thấy như có bàn tay Chúa ở đó. Chúng tôi ý thức hiện tại và ý thức hiện tại rất rõ ràng: không phải cái quá khứ hay tương lai, nhưng cái hiện tại như chính Chúa. Trong khoảnh khắc lời nói của chúng tôi không phải của con người nữa. Tôi thực sự tin là mình đã nếm thử sự đời đời. Rồi chúng tôi thờ dài và trở lại với những ngôn ngữ thường ngày và những giới hạn của nó. Mẹ tôi nói:

"Augustin con của mẹ, mẹ không còn thấy thú vị gì khi sống ở trần gian này nữa. Thực ra mẹ không biết còn việc gì phải làm ở trần gian này, cũng không biết tại sao Chúa còn để mẹ ở đây trong khi mọi hi vọng đã thành sự thực. Chỉ một điều làm cho mẹ còn muốn sống lâu hơn là niềm hi vọng thấy con trở thành Kitô hữu thực trước khi mẹ chết. Bây giờ không những Chúa ban ơn cho mẹ mà còn ban hơn nữa là thấy con bỏ gian tà những ham hố trần gian và hiến thân phụng sự ngài. Vậy thì mẹ sống làm gì nữa?"

Tôi không nhớ tôi trả lời mẹ tôi ra sao nhưng chỉ trong vòng năm ngày mẹ lên cơn nóng lạnh. Bà bị nặng nên bất tỉnh luôn và chúng tôi đều chạy đến bên giường bà. Khi vừa tỉnh lại và thấy tôi và em tôi là Navigius bên cạnh bà hỏi chúng tôi "Mẹ đang ở đâu?" Rồi nhìn vào chúng tôi bà nói: "Các con sẽ chôn mẹ tại đây."

Mẹ tôi đau một tuần. Rồi khi được 56 tuổi, khi tôi được 33 Chúa đã giải thoát linh hồn mẹ tôi khỏi nhà tù thân xác yếu đuối và mệt nhọc.

32. Buồn sầu và tin

Khi mẹ tôi chết tôi cúi xuống vuốt mắt mẹ. Đột nhiên buồn sầu tràn ngập tâm hồn và tôi khóc thảm thiết. Con tôi là Adeodatus thấy bà chết khóc lớn tiếng nhưng chúng tôi bảo cháu im và cháu bình tĩnh lại. Tôi đè nén không khóc và khi đưa đám chúng tôi không thích tỏ ra buồn phiền hay than khóc. Chúng tôi coi chuyện đó chỉ dành cho những người tin rằng chết là hết hay là mất mát. Dù sao mẹ tôi cũng chết sung sướng. Nghĩa là mẹ tôi không chết vì tôi biết niềm tin của mẹ sẽ đưa mẹ tôi về thiên đàng.

BONUS: 4 bài thánh ca về Thánh Agustinô

Bài thánh ca 1: **Biết Chúa, biết con.** Lm Ân Đức

Lạy Chúa Giêsu,
xin cho con biết con,
xin cho con biết Chúa.

Xin cho con chỉ khao khát một mình Chúa,
quên đi chính bản thân,
yêu mến Chúa và làm mọi sự vì Chúa.

Xin cho con biết tự hạ,
biết tán dương Chúa và chỉ nghĩ đến Chúa.

Ước gì con biết hãm mình và sống trong Chúa.
Ước gì con biết nhận từ Chúa
tất cả những gì xảy đến cho con
và biết chọn theo chân Chúa luôn.

Xin đừng để điều gì quyến rũ con, ngoài Chúa.
Xin Chúa hãy nhìn con, để con yêu mến Chúa.
Xin Chúa hãy gọi con, để con được thấy Chúa.
Và để con hưởng nhan Chúa đời đời.
Amen.

(Thánh Âu-Tinh)

Bài thánh ca 2: Ngài có đó. Lm Ân Đức

Bài thánh ca 3: Ngợi ca Thánh Agustino

Bài thánh ca 4: Ngợi Mừng thánh Augustino